BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	TÊN NỀN	KÍCH THƯỚC (m) DÀI	KÍCH THƯỚC (m) RỘNG	D.TÍCH 1 Nền (m²)	TỔNG SỐ NỀN	GHI CHÚ
01	NỀN SỐ 01+01a+01b			40.0+8.15+37.22	01	
02	NỀN SỐ 02+02a+02b			40.0+8.83+34.34	01	
03	NỀN SỐ 03+03a+03b			40.0+8.35+32.24	01	
04	NỀN SỐ 04+04a+04b			80.0+7.42+18.17	01	
05	NỀN SỐ 05+05a+05b			40.0+8.36+18.41	01	
06	NỀN SỐ 06+06a+06b			80.0+8.81+8.81	01	
07	NỀN SỐ 07+07a+07b			80.0+7.48+8.88	01	
08	NỀN SỐ 08+08a+08b			40.0+7.85+8.32	01	
09	NỀN SỐ 09+09a+09b			80.0+7.25+8.84	01	
10	NỀN SỐ 10+10a+10b			80.3+7.36+8.81	01	
11	NỀN SỐ 11+11a+11b			80.0+7.48+8.15	01	
12	NỀN SỐ 12+12a+12b			80.0+7.66+8.71	01	
13	NỀN SỐ 13+13a+13b			80.0+7.67+8.28	01	
14	NỀN SỐ 14+14a+14b			80.0+7.85+8.28	01	
15	NỀN SỐ 15+15a+15b			40.0+7.48+20.81	01	
16	NỀN SỐ 16+16a+16b			40.0+7.76+20.23	01	
17	NỀN SỐ 17+17a+17b			40.0+7.37+41.2	01	
18	NỀN SỐ 18+18a+18b			40.0+7.25+41.24	01	
19	NỀN SỐ 19+19a+19b			40.0+7.25+43.37	01	
20	NỀN SỐ 20+20a			80.0+8.11	01	
21	NỀN SỐ 21+21a+21b			40.0+7.37.5	01	
22	NỀN SỐ 22+22a+22b			40.0+7.47+34.3	01	
23	NỀN SỐ 23+23a+23b			40.0+8.8+32.8	01	
24	NỀN SỐ 24+24a+24b			40.0+8.3+20.7	01	
25	NỀN SỐ 25+25a+25b			40.0+8.8+21.4	01	
26	NỀN SỐ 26+26a+26b			80.0+8.2+18.3	01	
27	NỀN SỐ 27			40.0+20.8+18.3	01	
28	NỀN SỐ 28+28a+28b			40.0+20.8+18.3	01	
29	NỀN SỐ 29+29a+29b			40.0+20.4+17.7	01	
30	NỀN SỐ 30+30a+30b			40.0+18.4+20.3	01	
31	NỀN SỐ 31+31a+31b			40.0+18.7+20.1	01	
32	NỀN SỐ 32+32a+32b			40.0+18.8+20.3	01	
33	NỀN SỐ 33+33a+33b			40.0+11.3+20.1	01	
34	NỀN SỐ 34+34a+34b			40.0+11.9+27.8	01	
35	NỀN SỐ 35+35a+35b			40.0+12.3+27.3	01	
36	NỀN SỐ 36+36a+36b			40.0+12.7+25.7	01	
37	NỀN SỐ 37+37a+37b			40.0+8.3+28.7	01	
38	NỀN SỐ 38+38a+38b			40.0+8.3+28.4	01	
39	NỀN SỐ 39+39a+39b			40.0+8.3+28.3	01	
40	NỀN SỐ 40+40a+40b			40.0+8.3+28.2	01	
41	NỀN SỐ 41			82.1	01	
42	NỀN SỐ 42			82.8	01	
43	NỀN SỐ 43			82.4	01	
44	NỀN SỐ 44			82.8	01	
45	NỀN SỐ 45			73.5	01	
46	NỀN SỐ 46+46a+46b			80.0+10.54+40.3	01	

GHI CHÚ:

- DIỆN TÍCH ĐẤT DÂN
- DIỆN TÍCH ĐẤT CÔNG BAN CHO DÂN
- DIỆN TÍCH ĐẤT XD CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- DIỆN TÍCH HẺM
- RANH QUY HOẠCH

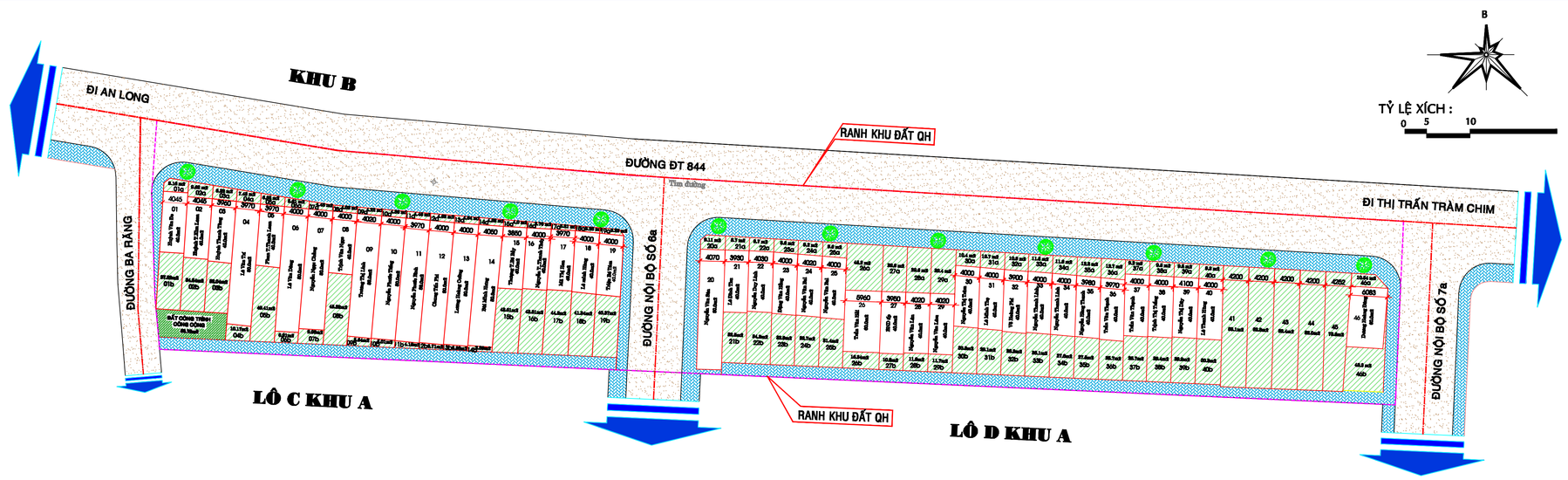

BẢNG CÂN ĐỐI ĐẤT ĐAI QUY HOẠCH

STT	PHÂN LOẠI KHU ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ %
1	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG+VỈA HÈ+HẺM	2617.93	39.8
1	DIỆN TÍCH QUY HOẠCH NỀN NHÀ	3898.62	59.36
2	DIỆN TÍCH CT CÔNG CỘNG	50.78	0.84
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT QUY HOẠCH	6567.33	100

- TỔNG SỐ NỀN : 46 NỀN

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG
CHỈNH TRANG KHU PHỐ CẶP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 844 XÃ PHÚ THÀNH A
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
TỶ LỆ : 1/500

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KT&HT HUYỆN TAM NÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ :PHÒNG KT&HT HUYỆN TAM NÔNG

CÔNG TRÌNH : QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG CHỈNH TRANG KHU PHỐ CẶP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 844 XÃ PHÚ THÀNH A
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ PHÚ THÀNH A - HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐT

TÊN BẢN VẼ : BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ:	QH	03/07	TL: 1/500	Ngày: ..../..../2014

KHÔNG CHẾ ĐỘA THEO TỶ LỆ BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA LẠI TẠI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
LẠC VĂN
TRỤ SỞ: CỤM AO SEN- KHỐM 3- TT.TRÀM CHIM- H. TAM NÔNG - T. ĐT
ĐIỆN THOẠI: (067).3507859 - FAX: (067).3507859
EMAIL: conglyhanvan@yahoo.com.vn

GIÁM ĐỐC:
NGUYỄN LÊ ĐỨC THANH

THỂ HIỆN	KS. NGUYỄN THANH PHONG	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN THANH PHONG	
CHỦ TRÌ TK	KTS. NGUYỄN NGỌC MƯỜI	
KIỂM - QLKT	KS. LA THANH HÙNG	